

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-CTHN ngày.....tháng 04 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội)*

**Tên ngành:** Công nghệ ô tô

**Mã ngành:** 6510216

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính qui

**Đối tượng tuyển sinh:**

Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm

### 1. Giới thiệu chương trình đào tạo/ mô tả ngành, nghề đào tạo

Công nghệ ô tô trình độ cao đẳng là ngành, nghề học tích hợp kiến thức của nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật khác nhau như: Vật liệu học, cơ khí, điện - điện tử, tin học, an toàn lao động..., đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Ngành, nghề Công nghệ ô tô chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản: Bảo dưỡng, sửa chữa các cơ cấu và hệ thống của động cơ, điện, gầm ô tô; Khai thác, sử dụng xe và kỹ thuật chẩn đoán các hư hỏng trên ô tô.

Người học sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ và năng lực để có thể tham gia vào chuỗi cung ứng lao động trên thị trường có liên quan đến ngành, nghề ô tô như: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; Lắp ráp ô tô; Sản xuất, kinh doanh phụ tùng ô tô; Tư vấn về kỹ thuật ô tô và đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật xe ô tô

### 2. Mục tiêu đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo nghề Công nghệ ô tô- Trình độ cao đẳng theo hướng liên thông các cấp trình độ Sơ cấp, Trung cấp và Cao đẳng dựa trên trình độ đầu vào, nội dung khóa học và nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực;
- Phát triển chương trình đào tạo nghề công nghệ ô tô theo hướng tiếp cận kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng thực tiễn sản xuất, lắp ráp và các dịch vụ trong bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
- Đào tạo nguồn nhân lực ngành Công nghệ ô tô cung cấp cho thị trường lao động phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận nhằm đạt mục tiêu:
  - Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, có tác phong công nghiệp trong lao động.

- Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Có các kiến thức lý thuyết cơ bản tương ứng với trình độ cao đẳng.
- Có các kỹ năng cơ bản trong tháo lắp, kiểm tra và chẩn đoán tình trạng kỹ thuật các hệ thống, các bộ phận cơ bản của ô tô.
- Thực hiện được việc bảo dưỡng, điều chỉnh và sửa chữa các hư hỏng thông thường với các chi tiết, các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trên ô tô.
- Có khả năng tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

Sau khi hoàn thành các nội dung đào tạo và thi tốt nghiệp, người học có thể đạt được các khả năng sau đây:

### **2.2.1. Kiến thức:**

- Vận dụng được kiến thức các môn học phần kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu kiến thức các môn học, mô đun chuyên ngành Công nghệ ô tô.
- Trình bày được công dụng, yêu cầu kỹ thuật và phân loại các bộ phận, các hệ thống cơ bản trên ô tô.
- Mô tả được đặc điểm cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, các cơ cấu cơ bản thuộc động cơ, gầm và điện trên ô tô.
- Phân tích được các hư hỏng thường xảy ra, nguyên nhân hư hỏng và các phương pháp kiểm tra các bộ phận, hệ thống thuộc động cơ, gầm, điện ô tô.
- Trình bày được các nội dung bảo dưỡng và phương pháp sửa chữa các hư hỏng thông thường các bộ phận, hệ thống trên ô tô.
- Tra cứu được các tài liệu, các quy trình kỹ thuật được khuyến cáo bởi nhà sản xuất xe trong các hoạt động dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa, lắp ráp các hệ thống và các cụm chức năng của ô tô

### **2.2.2. Kỹ năng nghề:**

#### **\*Kỹ năng cứng:**

- Biết tổ chức và thực hiện các biện pháp trong lao động, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.
- Lựa chọn đúng và sử dụng được các loại dụng cụ thông thường phục vụ cho tháo lắp, đo lường và kiểm tra tình trạng kỹ thuật các chi tiết, các cụm cơ bản và các hệ thống thuộc động cơ, gầm, điện ô tô.
- Lập và vận dụng được các quy trình trong việc kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các bộ phận cơ bản trên ô tô đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn.
- Thực hiện được các công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trên ô tô đúng quy trình kỹ thuật .
- Sử dụng được các thiết bị chuyên dùng thông dụng được trang bị trong các garage bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

- Sửa chữa được một số hư hỏng thông thường các chi tiết, các bộ phận cơ bản của các hệ thống phần động cơ, điện và gầm ô tô đúng quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật.

- + Tiếp thu và chuyển giao được công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;
- + Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.

*\* Kỹ năng mềm:*

- Tổ chức thực hiện được các qui trình công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
- Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm
- Ứng dụng được ngoại ngữ theo khung năng lực bậc 2/6 và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả trong công việc.

*2.2.3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:*

- Tôn trọng tập thể, có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện
- Chấp hành tốt chính sách và pháp luật của nhà nước
- Chấp hành nghiêm các qui định, qui chế của nhà trường trong học tập, rèn luyện và các nội qui, qui định tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khi đến thực tập
- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc được phân công với chất lượng tốt

### **3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Nhân viên kỹ thuật tại các công ty, xí nghiệp và các ga ra bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
- Chuyên viên kỹ thuật tại các công ty vận tải ô tô, các hãng taxi.
- Nhân viên bảo trì, chăm sóc khách hàng tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô trên thị trường Việt nam.
- Công nhân các nhà máy lắp ráp ô tô.
- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở đào tạo nghề ô tô.

### **4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2550 giờ/ 93 tín chỉ;
- Số lượng môn học/mô đun: 32
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ/19 tín chỉ;
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2115 giờ/ 74 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 569 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1981 giờ

### **5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề**

| TT | Mã năng lực            | Tên năng lực                                                                 |
|----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| I  | <b>Năng lực cơ bản</b> |                                                                              |
| 1  | NLCB-01                | Sử dụng máy tính theo “Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản”     |
| 2  | NLCB-02                | Sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở Bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam |

|                                   |         |                                                                                                    |
|-----------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                 | NLCB-03 | Đọc, hiểu được các tài liệu kỹ thuật tiếng Anh chuyên ngành thông thường trong các Catalog về ô tô |
| 4                                 | NLCB-04 | Đọc, hiểu về Dung sai lắp ghép. Hiểu được bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp ghép đơn giản              |
| 5                                 | NLCB-05 | Sử dụng các dụng cụ đo thông thường trong cơ khí                                                   |
| 6                                 | NLCB-06 | Nhận biết được các loại vật liệu cơ khí thường dùng trên ô tô                                      |
| 7                                 | NLCB-07 | Nhận biết được các loại vật liệu, nhiên liệu dùng trên ô tô                                        |
| 8                                 | NLCB-08 | Nhận biết được các nguy cơ mất an toàn trong bảo dưỡng và sửa chữa ô tô                            |
| 9                                 | NLCB-09 | Thực hiện các biện pháp phòng tai nạn lao động trong bảo dưỡng, sửa chữa ô tô                      |
| 10                                | NLCB-10 | Các biện pháp sơ cứu người khi bị chấn thương và khi bị điện giật                                  |
| 11                                | NLCB-11 | Sử dụng các dụng cụ đo, kiểm cơ bản trong cơ khí                                                   |
| 12                                | NLCB-12 | Nhận biết các linh kiện thường dùng trong mạch điện ô tô                                           |
| 13                                | NLCB-13 | Nhận dạng các linh kiện bán dẫn và IC thường dùng trong mạch điện ô tô                             |
| 14                                | NLCB-14 | Sử dụng các dụng cụ đo và kiểm tra về mạch điện                                                    |
| 15                                | NLCB-15 | Thực hiện hàn điện hồ quang tay, hàn thiếc, khoan và ta rô các cơ ren thông thường                 |
| <b>III    Năng lực chuyên môn</b> |         |                                                                                                    |
| 1                                 | NLCL-01 | Nhận biết được nguyên lý vận hành chung của động cơ xăng, động cơ Diesel 4 kỳ                      |
| 2                                 | NLCL-02 | Nhận biết các phương pháp sửa chữa phục hồi chi tiết trong công nghệ ô tô                          |
| 3                                 | NLCL-03 | Nhận biết các bộ phận của động cơ xăng, động cơ Diesel ô tô                                        |
| 4                                 | NLCL-04 | Kiểm tra, chẩn đoán các hư hỏng về cơ khí động cơ                                                  |
| 5                                 | NLCL-05 | Lắp ghép, hiệu chỉnh các cơ cấu cơ khí động cơ                                                     |
| 6                                 | NLCL-06 | Bảo dưỡng định kỳ động cơ xăng, động cơ diesel                                                     |
| 7                                 | NLCL-07 | Nhận biết vị trí lắp các bộ phận của hệ thống khởi động dung động cơ điện trên ô tô                |

|    |         |                                                                                   |
|----|---------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | NLCL-08 | Kiểm tra, chẩn đoán các hư hỏng hệ thống khởi động ô tô                           |
| 9  | NLCL-09 | Nhận biết vị trí lắp các bộ phận của hệ thống cung cấp điện trên ô tô             |
| 10 | NLCL-10 | Kiểm tra, chẩn đoán các hư hỏng hệ thống cung cấp điện ô tô                       |
| 11 | NLCL-11 | Nhận biết vị trí lắp các bộ phận của hệ thống đánh lửa trên động cơ xăng ô tô     |
| 12 | NLCL-12 | Kiểm tra, chẩn đoán các hư hỏng thường hệ thống đánh lửa trên động cơ xăng ô tô   |
| 13 | NLCL-13 | Nhận biết vị trí lắp các bộ phận của hệ thống phun xăng điện tử trên động cơ ô tô |
| 14 | NLCL-14 | Kiểm tra, chẩn đoán các hư hỏng thông thường hệ thống nhiên liệu ô tô             |
| 15 | NLCL-15 | Kiểm tra, chẩn đoán các cảm biến hệ thống điều khiển động cơ theo lập trình       |
| 16 | NLCL-16 | Kiểm tra, chẩn đoán các hư hỏng với bộ ECU                                        |
| 17 | NLCL-17 | Sử dụng các loại thiết bị đọc lỗi trong chẩn đoán kỹ thuật ô tô                   |
| 18 | NLCL-18 | Nhận biết các bộ phận và vị trí lắp trên xe ô tô điện                             |
| 19 | NLCL-19 | Nhận biết các bộ phận của HT nhiên liệu trên động cơ Diesel ô tô                  |
| 20 | NLCL-20 | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel                 |
| 21 | NLCL-21 | Bảo dưỡng định kỳ hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel                              |
| 22 | NLCL-22 | Nhận biết các bộ phận của hệ thống chiếu sáng, tín hiệu trên ô tô                 |
| 23 | NLCL-23 | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống chiếu sáng, tín hiệu                      |
| 24 | NLCL-24 | Nhận biết các bộ phận của hệ thống gạt nước, phun nước rửa kính trên ô tô         |
| 25 | NLCL-25 | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống gạt nước, phun nước rửa kính              |
| 26 | NLCL-26 | Nhận biết các bộ phận của hệ thống gạt cửa sổ điện trên ô tô                      |
| 27 | NLCL-27 | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống cửa sổ điện                               |

|            |                          |                                                                         |
|------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 28         | NLCL-28                  | Nhận biết các bộ phận của hệ thống gạt gương điện trên ô tô             |
| 29         | NLCL-29                  | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống gương điện                      |
| 30         | NLCL-30                  | Làm việc hiệu quả trong nhóm                                            |
| 31         | NLCL-31                  | Tiếp thu các kỹ năng từ thực tế các đơn vị đến thực tập                 |
| 32         | NLCL-32                  | Giao tiếp trong môi trường làm việc chuyên môn                          |
| 33         | NLCL-33                  | Nhận biết các bộ phận của hệ thống truyền động và di chuyển trên ô tô   |
| 34         | NLCL-34                  | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống truyền động và di chuyển        |
| 35         | NLCL-35                  | Bảo dưỡng định kỳ hệ thống truyền động và di chuyển                     |
| 36         | NLCL-36                  | Nhận biết các bộ phận của hệ thống phanh trên ô tô                      |
| 37         | NLCL-37                  | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống phanh                           |
| 38         | NLCL-38                  | Bảo dưỡng định kỳ hệ thống phanh                                        |
| 39         | NLCL-39                  | Nhận biết các bộ phận của hệ thống lái ô tô                             |
| 40         | NLCL-40                  | Kiểm tra, chẩn đoán hư hỏng về hệ thống lái                             |
| 41         | NLCL-41                  | Bảo dưỡng định kỳ hệ thống lái                                          |
| <b>III</b> | <b>Năng lực nâng cao</b> |                                                                         |
| 1          | NLNC-1                   | Đánh giá chất lượng hệ thống điều hòa ô tô                              |
| 2          | NLNC-2                   | Khắc phục các hư hỏng hệ thống điều hòa                                 |
| 3          | NLNC-3                   | Kiểm tra, chẩn đoán về hộp số tự động                                   |
| 4          | NLNC-4                   | Kiểm tra, chẩn đoán về hệ thống phanh ABS                               |
| 5          | NLNC-5                   | Nhận biết các bộ phận của xe ô tô thuần điện                            |
| 6          | NLNC-6                   | Thực hiện các biện an toàn trong bảo dưỡng, kiểm tra xe ô tô thuần điện |
| 7          | NLNC-7                   | Kiểm tra, chẩn đoán về hệ thống điện trên xe ô tô điện                  |
| 8          | NLNC-8                   | Kiểm tra, chẩn đoán về Pan ô tô                                         |

## 6. Nội dung chương trình:

| Mã<br>MH    | Tên môn học                                                 | Số<br>TC  | Thời gian đào tạo(giờ) |              |                                                                 |                     |
|-------------|-------------------------------------------------------------|-----------|------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------|
|             |                                                             |           | Tổng<br>số             | Trong đó     |                                                                 |                     |
|             |                                                             |           |                        | Lý<br>thuyết | Thực hành,<br>thực tập,<br>thí nghiệm,<br>thảo luận,<br>bài tập | Thi,<br>Kiểm<br>tra |
| <b>I</b>    | <b>Các môn học chung</b>                                    | <b>19</b> | <b>435</b>             | <b>157</b>   | <b>255</b>                                                      | <b>23</b>           |
| MH 01       | Giáo dục chính trị                                          | 5         | 75                     | 41           | 29                                                              | 5                   |
| MH 02       | Pháp luật                                                   | 2         | 30                     | 18           | 10                                                              | 2                   |
| MH 03       | Giáo dục thể chất                                           | 2         | 60                     | 5            | 51                                                              | 4                   |
| MH 04       | Giáo dục quốc phòng - an ninh                               | 3         | 75                     | 36           | 35                                                              | 4                   |
| MH 05       | Tin học                                                     | 3         | 75                     | 15           | 58                                                              | 2                   |
| MH 06       | Tiếng Anh                                                   | 4         | 120                    | 42           | 72                                                              | 6                   |
| <b>II</b>   | <b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>                       | <b>74</b> | <b>2115</b>            | <b>412</b>   | <b>1606</b>                                                     | <b>97</b>           |
| <b>II.1</b> | <b>Môn học, mô đun cơ sở</b>                                | <b>14</b> | <b>300</b>             | <b>122</b>   | <b>157</b>                                                      | <b>21</b>           |
| MĐ 07       | Linh kiện điện ô tô và cách sử dụng đồng hồ VOM             | 2         | 45                     | 15           | 27                                                              | 3                   |
| MH 08       | Vật liệu học và nhiên liệu ô tô                             | 2         | 30                     | 28           | 0                                                               | 2                   |
| MH 9        | Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật                      | 2         | 45                     | 15           | 27                                                              | 3                   |
| MH 10       | Vẽ kỹ thuật                                                 | 2         | 45                     | 15           | 27                                                              | 3                   |
| MH 11       | An toàn lao động và tổ chức sản xuất                        | 2         | 30                     | 28           | 0                                                               | 2                   |
| MH 12       | Tiếng Anh chuyên ngành                                      | 2         | 45                     | 15           | 26                                                              | 4                   |
| MĐ 13       | Thực hành Nguội cơ bản– Hàn cơ bản                          | 2         | 60                     | 6            | 50                                                              | 4                   |
| <b>II.2</b> | <b>Mô đun chuyên môn</b>                                    | <b>41</b> | <b>1155</b>            | <b>225</b>   | <b>882</b>                                                      | <b>48</b>           |
| MĐ 14       | Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa                | 2         | 45                     | 15           | 27                                                              | 3                   |
| MĐ 15       | Bảo dưỡng và sửa chữa kết cấu cơ khí động cơ đốt trong ô tô | 4         | 90                     | 30           | 56                                                              | 4                   |
| MĐ 16       | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ Dieden    | 2         | 45                     | 15           | 27                                                              | 3                   |
| MĐ 17       | Thực tập sản xuất                                           | 5         | 225                    | 0            | 220                                                             | 5                   |
| MĐ 18       | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử (EFI)      | 3         | 75                     | 15           | 56                                                              | 4                   |

|                  |                                                                                    |           |             |            |             |            |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|------------|-------------|------------|
| MĐ 19            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện động cơ ô tô                                   | 4         | 90          | 30         | 56          | 4          |
| MĐ 20            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe ô tô                                   | 4         | 90          | 30         | 56          | 4          |
| MĐ 21            | Tổng quan về xe ô tô điện                                                          | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| MĐ 22            | Thực tập doanh nghiệp                                                              | 5         | 225         | 0          | 220         | 5          |
| MĐ 23            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực và Hệ thống di chuyển ô tô               | 4         | 90          | 30         | 56          | 4          |
| MĐ 24            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái ô tô                                            | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| MĐ 25            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ô tô                                          | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| MĐ 26            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS ô tô                                      | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| <b>II.3</b>      | <b>Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/ Mục chuyên sâu</b> | <b>19</b> | <b>660</b>  | <b>65</b>  | <b>567</b>  | <b>28</b>  |
| MĐ 27            | Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí ô tô                             | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| MĐ 28            | Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động ô tô                                          | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| MĐ 29            | Bảo dưỡng và chẩn đoán ô tô điện                                                   | 3         | 75          | 15         | 56          | 4          |
| MĐ 30            | Kiểm tra và sửa chữa Pan ô tô                                                      | 2         | 45          | 15         | 27          | 3          |
| MĐ 31            | Thực tập tốt nghiệp                                                                | 5         | 225         | 0          | 220         | 5          |
| MĐ 32            | Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp.                                            | 5         | 225         | 5          | 210         | 10         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                    | <b>93</b> | <b>2550</b> | <b>569</b> | <b>1861</b> | <b>120</b> |

## 7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018

- Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018

- Tin học thực hiện theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018

- Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018

- Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018

- Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019.

### **7.3. Hình thức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ.**

- Lớp học được tổ chức theo từng môn học, mô đun dựa vào đăng ký học tập của người học từng học kỳ. Hiệu trưởng qui định số lượng người học tối thiểu cho mỗi lớp học lý thuyết, thực hành đảm bảo điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Tùy điều kiện thực tế, một năm có thể tổ chức 2 – 3 học kỳ, gồm học kỳ chính và học kỳ phụ. Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học, mô đun chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học mô đun chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học, mô đun có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

### **7.4. Hình thức đào tạo theo phương thức trực tuyến:**

- Có thể thực hiện với các nội dung về lý thuyết các môn học/ Mô đun và chủ yếu áp dụng với các môn học chung hoặc một số môn học cơ sở

Thời gian giảng dạy, học tập được thực hiện trong thời gian từ 06 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh thực tế được quy định cụ thể trong quy chế đào tạo của trường.

- Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của nhà trường, do Hiệu trưởng quyết định.

- Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc.

### **7.5. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:**

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, trải nghiệm và thực tập doanh nghiệp, tham gia sản xuất trực tiếp tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian và nội dung cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp như sau: (Nếu có điều kiện)

| Số TT | Nội dung                                                                                          | Thời gian                                                                               |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Thể dục, thể thao:                                                                                | 17 giờ đến 19 giờ hàng ngày                                                             |
| 2     | Văn hóa, văn nghệ:<br>- Qua các phương tiện thông tin đại chúng<br>- Sinh hoạt tập thể            | Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ ( <i>Một buổi/tuần, nếu có điều kiện</i> ) |
| 3     | Hoạt động thư viện:<br>Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu | Tất cả các ngày làm việc trong tuần                                                     |
| 4     | Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể                                                      | Thực hiện theo kế hoạch của Đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ                           |
| 5     | Thăm quan, dã ngoại                                                                               | Mỗi năm 1 lần ( <i>Nếu có điều kiện</i> );                                              |

## **7.6. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc các môn học, mô đun:**

### **7.6.1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ**

- Kiểm tra thường xuyên do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học; kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút; Kiểm tra trắc nghiệm; Kiểm tra một số nội dung kỹ năng khi thực hành, thực tập.

- Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, làm tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Kiểm tra thường xuyên, định kỳ bằng hình thức trực tuyến do giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học, mô-đun quyết định. Việc kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các nội dung thực hành chỉ áp dụng khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và phải bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học;

- Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho mỗi môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học, mô-đun có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ. Điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân;

### **7.6.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun**

- Người học nếu có đủ điều kiện được quy định trong “Qui chế đào tạo” của Nhà trường thì sẽ được tham dự thi kết thúc môn học, mô-đun.

- Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi.

- Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ.

- Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học.

- Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai cho người học ít nhất 03 ngày trước ngày thi

- Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi tích hợp, trắc nghiệm, viết, vấn đáp, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô-đun đối với mỗi bài thi từ 40 đến 70 phút tùy theo từng hình thức thi.

- Nội dung thi kết thúc môn học, mô-đun: Nội dung phải bao trùm toàn bộ các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất của môn học/Mô-đun đã xác định trong chương trình đào tạo

- Đối với hình thức thi trắc nghiệm hoặc thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; Đối với các hình thức thi khác; Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

- Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin.

## **7.7. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp**

### **7.7.1. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:**

Chương trình được xây dựng để đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ. Theo Quy chế đào tạo, sinh viên tích lũy đủ số mô-đun/tín chỉ sẽ được xét công nhận tốt nghiệp. Vì vậy thi tốt nghiệp sẽ thực hiện theo các hình thức sau:

- Học và thi một số môn học nâng cao hoặc chuyên sâu có khối lượng kiến thức, kỹ năng 05 tín chỉ,

- Làm đồ án tốt nghiệp, đồ án có khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đương 05 tín chỉ và nên làm đồ án thực tế để nâng cao kỹ năng nghề cho sinh viên .

Tùy theo điều kiện của từng khóa, từng lớp có thể chọn một trong hai phương án trên hoặc thực hiện cả hai phương án trong một kỳ tốt nghiệp.

### **7.7.2. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:**

#### **7.7.2.1. Điều kiện**

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.
- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp.

#### 7.7.2.2. Tổ chức thực hiện:

- Sau khi kết thúc kỳ thi tốt nghiệp hoặc kết thúc các ngày bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp cần sắp xếp thời gian để tổ chức xét tốt nghiệp cho người học.
- Căn cứ vào kết quả học tập, rèn luyện theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên và qui chế đào tạo của nhà trường. Hội đồng xét tốt nghiệp có văn bản đề nghị nhà trường. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho người học đủ điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng Kỹ sư thực hành.

#### 7.8. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học trong chương trình đào tạo này để xây dựng chương trình trình độ trung cấp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có thể học liên thông lên trình độ cao đẳng.
- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng. Cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo trung cấp chưa giảng dạy.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**KHOA CÔNG NGHỆ Ô TÔ**  
**TRƯỞNG KHOA**

**ThS. Trần Hữu Thế**

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Đoàn Thị Thu Hương**

**Tên môn học: Giáo dục chính trị**

**Mã số của môn học: MH01**

**Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ (lý thuyết: 41 giờ; thảo luận: 29 giờ; kiểm tra: 05 giờ)**

## **I. Vị trí, tính chất của môn học**

- *Vị trí:*

Môn Chính trị là môn học được triển khai giảng dạy giai đoạn đầu cùng các môn học khác như: Pháp luật; Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục an Ninh quốc phòng ...trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng

- *Tính chất:*

Môn học cung cấp các hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng và tấm gương đạo Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống quý báu của dân tộc và của giai cấp công nhân Việt Nam.

Môn học góp phần đào tạo người lao động bổ sung vào đội ngũ giai cấp công nhân, Việt Nam, giúp sinh viên nghề tự ý thức rèn luyện, học tập đáp ứng yêu cầu về tri thức và phẩm chất chính trị phù hợp với yêu cầu của của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

## **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học, sinh viên đạt được:

### **1. Về kiến thức**

Trình bày được một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

### **2. Về kỹ năng**

Vận dụng được được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

## **III. Nội dung môn học**

### **1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian**

| STT | Tên bài    | Thời gian (giờ) |           |           |          |
|-----|------------|-----------------|-----------|-----------|----------|
|     |            | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận | Kiểm tra |
| 1   | Bài mở đầu | 2               | 2         |           |          |

|    |                                                                                                        |           |           |           |          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|
| 2  | Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin                                                              | 13        | 9         | 4         |          |
| 3  | Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh                                                               | 13        | 9         | 4         |          |
| 4  | Kiểm tra                                                                                               | 2         |           |           | 2        |
| 5  | Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng                                | 5         | 3         | 2         |          |
| 6  | Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam                                  | 5         | 3         | 2         |          |
| 7  | Bài 5: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam                                       | 10        | 5         | 5         |          |
| 8  | Bài 6: Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay | 6         | 3         | 3         |          |
| 9  | Kiểm tra                                                                                               | 2         |           |           | 2        |
| 10 | Bài 7: Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam                            | 7         | 3         | 4         |          |
| 11 | Bài 8: Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc             | 6         | 3         | 3         |          |
| 12 | Bài 9: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt                         | 3         | 1         | 2         |          |
| 13 | Kiểm tra                                                                                               | 1         |           |           | 1        |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                                       | <b>75</b> | <b>41</b> | <b>29</b> | <b>5</b> |

## 2. Nội dung chi tiết

### BÀI MỞ ĐẦU

#### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

#### 2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

#### Bài 1:

#### KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội;
- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

## **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Một số nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

## **Bài 2:**

### **KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Có nhận thức đúng đắn, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và phong cách của cá nhân.

## **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Nguồn gốc

2.1.3. Quá trình hình thành

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

### **Bài 3:**

## **NHỮNG THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;
- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

### **2. Nội dung**

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

### **Bài 4:**

## **ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;
- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

2.1.2. Do nhân dân làm chủ

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp

- 2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- 2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
- 2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển
- 2.1.7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo
- 2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới
- 2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
- 2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường
- 2.2.2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- 2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
- 2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội
- 2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế
- 2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất
- 2.2.7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- 2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

## **Bài 5:**

### **PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;
- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay
- 2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay
  - 2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội
  - 2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

## **Bài 6:**

## **TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH, MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay;
- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại

### **Bài 7:**

## **XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các kiểu nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **2. Nội dung**

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

### **Bài 8:**

# **PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc;
- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Nội dung**

2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

## **Bài 9:**

### **TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT**

## **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, sinh viên đạt được:

- Trình bày được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;
- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

## **2. Nội dung**

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

##### *1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng*

Phòng học lý thuyết cho môn học chính trị có đủ các điều kiện cần thiết như tranh, ảnh, tủ sách chính trị, các loại báo chí được phép phát hành trong nước....

##### *2. Trang thiết bị, máy móc:*

- Máy vi tính,
- Máy chiếu Projector

##### *3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu*

- Giáo trình Chính trị (dùng cho hệ Cao đẳng ngành do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xuất bản, 2008).

- Các tài liệu, sách tham khảo về chính trị, về tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh

##### *4. Các điều kiện khác.*

- Bố trí thời gian ngoại khoá để học sinh được đi tham quan một số cơ sở đào tạo chuyên ngành về chính trị hoặc các viện bảo tàng cách mạng, bảo tàng lịch sử (Nếu có điều kiện)

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

##### *1. Nội dung:*

###### *- Kiến thức:*

+ Hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng CSVN;

+ Hiểu biết cơ bản về truyền thống quý báu của dân tộc, của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

###### *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Vận dụng kiến thức để rèn luyện trở thành người lao động mới có phẩm chất chính trị, có đạo đức và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Có ý thức trách nhiệm thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

##### *2. Phương pháp:*

- Phần lý thuyết: Học tập trung tại phòng học

- Phần thảo luận: Phân nhóm thảo luận dưới sự theo dõi và kiểm tra của giáo viên

- Kiểm tra kết thúc môn học: Bằng phương pháp tự luận, vấn đáp hoặc trắc nghiệm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học :**

##### *1. Phạm vi áp dụng môn học:*

Môn Chính trị là môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ cao đẳng ngành Công nghệ ô tô.

##### *2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:*

###### *- Đối với giáo viên, giảng viên:*

+ Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào chương trình và điều kiện thực tế để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học.

+ Sử dụng phương pháp phương pháp hợp lý để học sinh tích cực tham gia vào bài học. Cần kết hợp với tranh ảnh, báo chí, băng hình, tài liệu sưu tầm để làm rõ nội dung. Kết hợp với tình hình chính trị-kinh tế- xã hội hiện nay để làm rõ vai trò của môn học đối với đời sống.

- *Đối với sinh viên:*

+ Kết hợp giữa nghe giảng và đọc thêm sách, tài liệu liên quan để hiểu sâu sắc nội dung các bài học

+ Tích cực tham gia ý kiến khi học tập và thảo luận

+ Có các ý kiến phản biện với tinh thần xây dựng

*3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:*

Những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng các vấn đề đó vào thực tế cách mạng nước ta hiện nay

*4. Tài liệu cần tham khảo:*

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học: Pháp luật**

**Mã số môn học: MH 02**

**Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 18 giờ; Thảo luận, bài tập: 10 giờ; kiểm tra: 2 giờ)**

## **I. Vị trí, tính chất của môn học**

- *Vị trí:*

Môn học được phân bố từ đầu khoá học và có thể học cùng các môn học: Giáo dục chính trị; Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục an Ninh quốc phòng ...trong chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng

- *Tính chất:*

Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp sinh viên có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

## **II. Mục tiêu môn học**

Sau khi học xong môn học này, sinh viên đạt được:

### **1. Về kiến thức**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;
- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

### **2. Về kỹ năng**

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;
- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

## **III. Nội dung môn học**

### **1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

| TT | Tên chương, mục                                     | Thời gian (giờ) |           |                       |          |
|----|-----------------------------------------------------|-----------------|-----------|-----------------------|----------|
|    |                                                     | Tổng số         | Lý thuyết | Thảo luận/<br>bài tập | Kiểm tra |
| 1  | Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật | 2               | 1         | 1                     |          |
| 2  | Bài 2: Hiến pháp                                    | 2               | 1         | 1                     |          |
| 3  | Bài 3: Pháp luật dân sự                             | 5               | 3         | 2                     |          |
| 4  | Bài 4: Pháp luật lao động                           | 7               | 5         | 2                     |          |
| 5  | Bài 5: Pháp luật hành chính                         | 4               | 3         | 1                     |          |
| 6  | Bài 6: Pháp luật hình sự                            | 5               | 3         | 2                     |          |
| 7  | Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng            | 2               | 1         | 1                     |          |
| 8  | Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng   | 1               | 1         | 0                     |          |
| 9  | Kiểm tra                                            | 2               |           |                       | 2        |
|    | <b>Cộng</b>                                         | <b>30</b>       | <b>18</b> | <b>10</b>             | <b>2</b> |

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1:

#### MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

##### 1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

##### 2. Nội dung

###### 2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

###### 2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

###### 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

###### 2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

###### 2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

###### 2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

## **Bài 2:** **HIẾN PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

### **2. Nội dung**

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

## **Bài 3:** **PHÁP LUẬT DÂN SỰ**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.
- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự

2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự

2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản

2.3.2. Hợp đồng

## **Bài 4:** **PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

## **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

2.3.3. Hợp đồng lao động

2.3.4. Tiền lương

2.3.5. Bảo hiểm xã hội

2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi

2.3.7. Kỷ luật lao động

2.3.8. Tranh chấp lao động

2.3.9. Công đoàn

## **Bài 5:**

### **PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính;
- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

#### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính

2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính

2.2.1. Vi phạm hành chính

2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính

## **Bài 6:**

### **PHÁP LUẬT HÌNH SỰ**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.
- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

#### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự

2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự

2.2.1. Tội phạm

2.2.2. Hình phạt

## **Bài 7:**

## **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

## **Bài 8:**

### **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

##### *1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng*

Phòng học lý thuyết chuyên dùng cho môn học pháp luật có tủ sách pháp luật và các tài liệu tham khảo về các bộ luật có trong chương trình môn học

##### *2. Trang thiết bị, máy móc:*

- Máy vi tính,
- Máy chiếu Projector và phòng chiếu.

##### *3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu*

- Giáo trình Pháp luật (dùng cho hệ cao đẳng ngành do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xuất bản, 2008).
- Các tài liệu, sách tham khảo về hệ thống pháp luật tại tủ sách pháp luật của thư viện nhà trường

##### *4. Các điều kiện khác.*

Bố trí thời gian ngoại khoá để học sinh được đi tham quan một số cơ sở đào tạo về pháp luật và tham gia các chuyên đề về giáo dục pháp luật ( Nếu có điều kiện).

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### *1. Nội dung:*

#### *- Kiến thức:*

- + Hiểu biết các khái niệm cơ bản về Hệ thống pháp luật và các luật cơ bản của nhà nước
- + Hiểu được các nội dung cơ bản của hiến pháp năm 1992, các nội dung cơ bản của luật lao động, luật hôn nhân gia đình, luật hình sự, luật hành chính
- + Hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động liên quan đến các luật trên

#### *- Kỹ năng:*

Tìm hiểu, nghiên cứu được các luật qua hệ thống văn bản pháp luật và trên các phương tiện thông tin, tuyên truyền của nhà nước

#### *- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- + Luôn chấp hành nghiêm các chính sách và luật pháp của nhà nước mọi lúc, mọi nơi. Không vi phạm pháp luật
- + Có thái độ, hành vi tôn trọng các qui định của nhà trường, đơn vị
- + Vận động người thân chấp hành các chính sách và luật pháp của nhà nước
- + Đấu tranh với các biểu hiện coi thường luật pháp, vi phạm pháp luật

### *2. Phương pháp:*

- Phần lý thuyết: Học tập trung tại phòng học
- Phần thảo luận: Phân nhóm thảo luận dưới sự theo dõi và kiểm tra của giáo viên
- Kiểm tra kết thúc môn học: Bằng phương pháp tự luận, vấn đáp hoặc trắc nghiệm

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học :**

### *1. Phạm vi áp dụng môn học:*

Môn học “Pháp luật” được sử dụng cho trình độ cao đẳng ngành Công nghệ ô tô.

### *2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:*

#### *- Đối với giáo viên, giảng viên:*

- + Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào chương trình và điều kiện thực tế để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học.
- + Sử dụng phương pháp phương pháp hợp lý để học sinh tích cực tham gia vào bài học. Cần kết hợp với tranh ảnh, báo chí, tài liệu sưu tầm để làm rõ nội dung. Kết hợp với cập nhật tình hình chấp hành pháp luật hiện nay để làm rõ vai trò của môn học đối với đời sống.

#### *- Đối với sinh viên:*

- + Kết hợp giữa nghe giảng và đọc thêm sách, tài liệu liên quan để hiểu sâu sắc nội dung các bài học
- + Tích cực tham gia ý kiến khi học tập và thảo luận
- + Có các ý kiến phản biện với tinh thần xây dựng

### *3. Những trọng tâm cần chú ý:*

- + Luật lao động, luật dạy nghề
- + Quyền và nghĩa vụ của công dân trong chấp hành các qui định của pháp luật

*4. Tài liệu cần tham khảo:*

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Bộ Luật dân sự, 2015.
4. Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
7. Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.
8. Trường Đại học Luật Hà Nội( 2006), giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Tư pháp
9. Sổ tay thuật ngữ pháp lý thông dụng( 1996), NXB Giáo dục